

Số: **50**/BC-UBND

Tuy Phước, ngày **15** tháng 3 năm 2016.

BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Công trình: Cấp nước sinh hoạt xã Phước Nghĩa
Địa điểm XD: xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

Xã Phước Nghĩa nằm ở phía Bắc trung tâm huyện lỵ Tuy Phước, dọc theo tuyến đường ĐH.42 và hiện nay đang xây dựng tuyến Quốc lộ 19 mới đi qua; đồng thời theo chủ trương của UBND tỉnh Bình Định sẽ xây dựng trên địa bàn xã Khu Công nghiệp vệ tinh cho Khu Kinh tế Nhơn Hội, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hiện trạng dân cư của xã sống tập trung lâu đời nên hiện nay nguồn nước bị ô nhiễm nặng và phần lớn bị nhiễm phèn; bên cạnh đó do sự biến đổi khí hậu, tình trạng nắng nóng kéo dài làm cho nguồn nước ngầm ngày càng cạn kiệt. Nguồn nước sinh hoạt chính của người dân nơi đây là: đối với những hộ có thu nhập cao thì sử dụng nước đóng chai để dùng cho ăn uống, còn các hộ dân còn lại phải sử dụng nguồn nước từ các giếng khơi tại chỗ bằng cách lọc theo truyền thống, quy mô nhỏ, chất lượng nước sau lọc vẫn chưa đảm bảo yêu cầu về chất lượng nước sinh hoạt.

Chính nguồn nước không đảm bảo vệ sinh đã làm ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng, làm phát sinh các bệnh ngoài da, đường ruột, răng, miệng...và tình trạng thiếu nước sạch để sinh hoạt hàng ngày trong mùa nắng. Vì vậy, để đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân, đảm bảo sức khỏe cộng đồng; từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng thực hiện Chương trình mục tiêu về nước sạch và vệ sinh môi trường thì việc đầu tư xây dựng công trình: Cấp nước sinh hoạt xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước là hết sức cần thiết.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

Văn bản số 1573/UBND-TH ngày 17/4/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc chủ trương lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cấp nước sinh hoạt xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước.

1.3. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Việc đầu tư xây dựng công trình là phù hợp với quy hoạch cấp nước sinh hoạt của tỉnh Bình Định đến năm 2020 nhằm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và Kế hoạch đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 của địa phương.

Khi công trình được đầu tư xây dựng hoàn thành sẽ đảm bảo an sinh xã hội, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn bền vững, góp phần đẩy mạnh Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

- Đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ cho sinh hoạt của khoảng 1.500 hộ với 5.237 người (tính đến năm 2020) và các cơ sở sản xuất; nâng cao sức khỏe, điều kiện sống cho người dân nông thôn thông qua cải thiện các dịch vụ cấp nước sạch, vệ sinh vùng dự án;

- Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của cộng đồng về bảo vệ môi trường; giảm thiểu các tác động xấu do điều kiện cấp nước và vệ sinh kém, tình trạng ô nhiễm môi trường trong cộng đồng nhằm nâng cao sức khỏe của cư dân nông thôn.

- Từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của huyện Tuy Phước; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội.

2.2. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cấp nước sinh hoạt với công suất dự kiến là: 2.200m³/ngày đêm, bao gồm các hạng mục:

+ Trạm bơm giếng (05 giếng: 04 giếng hoạt động và 01 giếng dự phòng).

+ Tuyến ống nước thô đường kính D200 dài 500m.

+ Hệ thống xử lý nước: tháp làm thoáng kết hợp bể lắng đứng tiếp xúc; 02 bể lọc nhanh bằng BTCT và hệ thống đường ống công nghệ trong bể.

+ Bể chứa nước sạch có dung tích 500 m³ bằng BTCT và nhà xử lý hóa chất, hệ thống công nghệ.

+ Trạm bơm cấp 2;

+ Mạng lưới đường ống phân phối có đường kính D50 - D250 dài 23Km.

+ Hệ thống điện điều khiển và chiếu sáng: xây dựng đường dây 22 - 0,4 Kv, trạm biến áp và hệ thống điện động lực và chiếu sáng tại nhà máy và các trạm bơm giếng.

+ Các công trình phụ trợ: nhà quản lý, nhà kho và hệ thống tường rào, cổng ngõ.

- Nguồn nước: nước ngầm dự kiến khai thác tại khu vực ven sông Tranh thuộc địa bàn xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước.

Vị trí nằm trong khoảng: 13^o50' 42" Vĩ độ Bắc

109^o 09' 54" Kinh độ Đông

2.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư:

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước.

- Phạm vi đầu tư: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cấp nước sinh hoạt với công suất dự kiến là: 2.200m³/ngày đêm.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

3.1. Tổng mức đầu tư dự kiến: 28.000.000.000 đồng.

(Hai mươi tám tỷ đồng).



3.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư dự kiến: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 60% tổng mức đầu tư công trình và chỉ thanh toán cho chi phí xây dựng + thiết bị; vốn ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

(Mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho công trình tương ứng với mức hỗ trợ của vốn ngân sách Trung ương từ Chương trình MTQG nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các địa phương giai đoạn 2011-2015).

3.3. Khả năng cân đối vốn đầu tư công:

Đơn vị tính: Đồng

Năm	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác (đồng)
2017	7.000.000.000	2.000.000.000
2018	7.000.000.000	3.000.000.000
2019	7.000.000.000	2.000.000.000
Tổng cộng	21.000.000.000	7.000.000.000

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư: Năm 2017 - 2019.

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

- Tổng mức đầu tư của công trình: **28.000.000.000** đồng.

Trong đó: - Chi phí xây dựng: **19.130.065.000** đồng;

- Chi phí thiết bị: **3.573.992.000** đồng;

- Chi phí Quản lý dự án: **363.275.000** đồng;

- Chi phí tư vấn ĐTXD: **1.456.036.000** đồng;

- Chi phí khác: **531.354.000** đồng;

- Chi phí bồi thường, GPMB: **500.000.000** đồng;

- Chi phí dự phòng: **2.545.278.000** đồng.

- Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Ngân sách huyện Tuy Phước tự cân đối bố trí vận hành.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

TT	Chỉ tiêu	Đánh giá sơ bộ	
		Hiện tại	Sau khi XD công trình
1	Không khí	Tự nhiên	Tự nhiên
2	Nước	Chưa tốt	Tốt hơn
3	Tiếng ồn	Bình thường	Bình thường
4	Hệ sinh thái	Bình thường	Bình thường
5	Chất thải rắn	Bình thường	Bình thường
6	Cảnh quan di tích	Không	Không
7	Cơ sở hạ tầng	Hạn chế	Hoàn thiện hơn



8	Giao thông	Bình thường	Bình thường
9	Sức khỏe cộng đồng	Chưa tốt	Tốt hơn

6.2. Hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

- Nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ sức khỏe cộng đồng; cải thiện điều kiện sinh hoạt cho người dân địa phương; giảm tác động xấu do thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh gây ra; đảm bảo an sinh xã hội góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội;

- Nâng cao hiểu biết về nhận thức cho người dân trong vùng dự án về sử dụng nước sạch và các công trình vệ sinh, thay đổi các hành vi vệ sinh để nâng cao sức khỏe gia đình và cộng đồng góp phần cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường;

- Việc đầu tư xây dựng công trình sẽ đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân và chính quyền địa phương, tạo cho nhân dân sự phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ đổi mới; đồng thời từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng của địa phương một cách đồng bộ để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

7. Phân chia các dự án thành phần: Không.

8. Các giải pháp tổ chức thực hiện.

- Quyết định chủ trương đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

- Quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

- Chủ đầu tư: UBND huyện Tuy Phước.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư và XD huyện Tuy Phước.

Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư: Khảo sát, thu thập số liệu, tài liệu, thỏa thuận với các cơ quan liên quan; khảo sát xây dựng (địa hình, địa chất,...); lập dự án đầu tư; báo cáo đánh giá tác động môi trường; lập, thẩm định, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

Sau khi được bố trí kế hoạch vốn thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu và tiến hành công tác bồi thường, hộ trợ và tái định cư (nếu có) để đảm bảo các điều kiện cho việc thực hiện dự án.

Kính trình UBND tỉnh Bình Định và Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh xem xét trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư./.

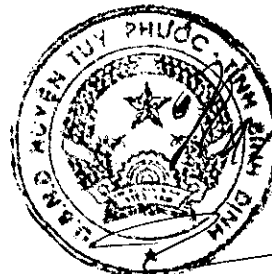
Nơi nhận: *gth*

- UBND tỉnh;

- Sở KH&ĐT Tỉnh;

- Lưu: VT *gth*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Thuận